

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trí Thuyết và bà Trương Thị Minh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 18/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 20/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 21/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

Lê Mộng S (Tên gọi khác: Bờm); sinh năm 1994 tại G; nơi cư trú : Thôn Phạm KLăh, xã Bar Măih, huyện S, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Liêm, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1961; có vợ là Puih H'Ly, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2018) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: 01, tiền sự: 01.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt Lê Mộng S 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tại Trại giam Xuân Phước đến ngày 03/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương, nhưng chưa chấp hành xong án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Tại quyết định số 42/QĐ-TA ngày 09/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Mộng S với thời hạn 20 tháng. Trong thời gian cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G, đến ngày 27/3/2018 Lê Mộng S đã được gia đình bảo lãnh về nhà để chữa bệnh và được sự đồng ý của Cơ sở tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G. Tuy nhiên, sau đó Lê Mộng S không quay lại Cơ sở tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G để tiếp tục cai nghiện.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, Giám đốc Cơ sở tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G đã ra Quyết định truy tìm số 29/QĐ/CSTVCNMT đối với Lê Mộng S. Hiện tại Lê Mộng S vẫn chưa chấp hành xong quyết định trên và đang được tạm đình chỉ đối với thời gian còn phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Ngày 08/01/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đinh T và bị tạm giữ. Ngày 10/01/2020 bị khởi tố và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đinh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 09, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hồ Xuân H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Hàm Rồng, xã Chư Hdrông, thành phố P, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 16, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh G. Vắng mặt.

* *Người phiên dịch:* Bà Nay H'Chim – Nguyên cán bộ Trung tâm Y tế huyện S, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 08/01/2020, Lê Mộng S (sinh năm: 1994, trú tại Thôn Phạm Klăh, xã Bar măih, huyện S, tỉnh G) đi xe thồ từ ngã tư Lâm Nghiệp, thuộc Phường Chi Lăng, thành phố P đến xã IaTiêm, huyện S. Khi đến Làng Nủ, xã IaTiêm, huyện S, Sơn thấy có một đám cưới của người dân, xe mô tô để bên ngoài không có người trông coi, Sơn nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Sơn xuống xe thồ, rồi đi bộ, quan sát thấy xe mô tô Yamaha Exciter, biển số: 81B1 – 865.81 của anh Đinh T (sinh năm: 1980, trú tại Thôn 9, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh G) để ở ngoài đám cưới, dưới gốc cây, xe không khoá cổ, Sơn lấy “vạm” phá khoá mang theo bẻ ổ khoá điện trộm cắp xe mô tô Yamaha Exciter, biển số: 81B1 – 865.81 của anh Thung rồi tẩu thoát. Khi Sơn đến thành phố P, Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1993, trú tại Tổ 09, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh G) điện thoại cho Sơn, rủ Sơn đi mua ma túy để sử dụng thì Sơn đồng ý. Cả 2 đi trên xe mô tô 81B1 – 865.81 đến khu vực phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K thì bị lực lượng Công an thành phố K tuần tra, nghi vấn triệu tập Sơn cùng chiếc xe mô tô BKS 81B1 – 865.81 về trụ sở làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp Công an thành phố K đấu tranh, Lê Mộng S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Đinh T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Lê Mộng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 09/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 09/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận: *01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS: 81B1- 865.81, số máy G3D4E241758, số khung 0610GY228844, dung tích: 149cm³(đã qua sử dụng), mua và sử dụng từ tháng 01/2016 nên khấu hao tài sản 10%/năm. Vậy giá trị còn lại của xe mô tô trên tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 08/01/2020) là: 100%- (4 năm x10%)= 60%.*

Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/01/2020, 01 xe mô tô Exciter đặc điểm tương tự có giá 42.000.000đ(Bốn mươi hai triệu đồng).

Vậy, xe mô tô cần định giá có trị giá: 42.000.000đ x 60%= 25.200.000 đồng(Hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Lê Mộng S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Mộng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Mộng S với mức án tù từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/01/2020).

Về dân sự: Bị hại anh Đinh T đã nhận lại tài và không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 81B1 – 865.81, số máy G3D4E241758, số khung 0610GY228844, dung tích: 149cm³ là của anh Đinh T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh T, anh Thung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với một đoạn kim loại dài 7,5cm một đầu mài đẹp, nhọn; một đoạn kim loại hình chữ L (13x4cm), trên thân có ghi chữ: CENTURY USA STANDARD vật chứng sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Mộng S phạm tội như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 08/01/2020, bị cáo Lê Mộng S đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81B1- 865.81 của anh Đinh T rồi tẩu thoát, tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh Đinh T có trị giá 25.200.000 đồng. Sau đó đang trên đường đi tiêu thụ thì bị bắt.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên đã cố tình lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 81B1- 865.81 của anh Đinh T, có giá 25.200.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện S quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2016/HSST ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ về án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm nên đã phạm vào tình tiết “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất

ma múj. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc để bị cáo có đủ thời gian học tập, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về dân sự: Bị hại anh Đinh T đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô biển số 81B1- 865.81 và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với một đoạn kim loại dài 7,5cm một đầu mài đẹp, nhọn; một đoạn kim loại hình chữ L (13x4cm), trên thân có ghi chữ: CENTURY USA STANDARD. Xét đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định Tùng không biết chiếc xe mô tô biển số 81B1- 865.81 mà Sơn trở Tùng lên K để mua ma túy sử dụng là tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý Tùng về hình sự là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Mộng S.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mộng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Mộng S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/01/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ van phá khóa, gồm: một đoạn kim loại dài 7,5cm một đầu mài đẹp, nhọn; một đoạn kim loại hình chữ L (13x4cm), trên thân có ghi chữ: CENTURY USA STANDARD.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh G).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Mộng S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh